

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST

Ngày: 29-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Vũ Quý Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Quốc B, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1989; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Công Đ và bà Vũ Thị H (đều đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- Người bị hại: Chị Trần Thị T, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn 02, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Hồng Q, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn 02, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 25/6/2018, Bùi Quốc B, sinh năm 1989 ở khu 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đ trụ sở tại khu hành chính T, thị trấn Đ, huyện

Đ để mở tài khoản thẻ ATM. Trong lúc đợi làm thẻ, B ra ngoài sân hút thuốc lá. Lúc này, B sờ vào túi quần thấy chiếc chìa khóa xe máy nhặt được từ trước, quan sát có nhiều xe của khách hàng đến giao dịch nên nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để làm phương tiện đi lại. Thực hiện ý định, B cắm chìa khóa vào ổ điện của hai chiếc xe máy không rõ nhãn hiệu, biển số xe để ở sân ngân hàng nhưng không mở được. B tiếp tục đến cắm chìa khóa vào ổ khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc biển số 19E1-126.xx (trên móc treo phía trước có một mũ bảo hiểm nhãn hiệu Sunlux, màu đỏ, trong cốp xe có chiếc thước dây) của chị Trần Thị T, sinh năm 197x ở thôn 02, xã P, huyện Đ dựng trong sân, cách cổng khoảng 15m. Lần này, xe khởi động được, B điều khiển xe máy đi theo quốc lộ 70 về nhà ở của mình cất giấu.

Chị Trần Thị T, sau khi phát hiện bị mất chiếc xe máy nên đã trình báo Công an huyện Đoàn Hùng. Tại Cơ quan điều tra, Bùi Quốc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà B 01 chiếc xe máy biển số 19E1-126.xx, 01 mũ bảo hiểm, 01 thước dây, 01 chiếc chìa khóa và xác định đây là vật chứng của vụ án.

Ngày 26/6/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoàn Hùng ra yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 27/6/2018 và số 35 ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đoàn Hùng kết luận: “*Trị giá chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc biển số 19E1-126.xx là 13.650.000 đồng; trị giá chiếc thước dây và 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Sunlux, màu đỏ là 20.000 đồng*”. Như vậy, tổng số tài sản do Bùi Quốc B trộm cắp có trị giá: 13.670.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Bùi Quốc B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Quốc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quốc B từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không yêu cầu nên không phải giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy thu giữ của Bùi Quốc B.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoàn Hùng đã trả lại cho chị Trần Thị T 01 chiếc xe máy biển số 19E1- 126.xx, 01 chiếc mũ bảo hiểm và 01 chiếc thước dây.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ sáng ngày 25/6/2018, tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Bùi Quốc B đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc biển số 19E1-126.xx, 01 chiếc thước dây và 01 chiếc mũ bảo hiểm của chị Trần Thị T tổng trị giá 13.670.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Hành vi trộm cắp tài sản có tổng trị giá 13.670.000đ của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân. Địa điểm phạm tội của bị cáo là nơi công cộng, chỗ giao dịch đông người gây mất trật tự an toàn xã hội, lo lắng cho người dân.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người

công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy bị cáo trộm cắp của chị T (xe mang tên con trai chị T là Vũ Hồng Q), đến nay chị T và anh Q không yêu cầu bồi thường gì nên không phải giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Chiếc chìa khóa xe máy bị cáo dùng làm công cụ phương tiện phạm tội nên sẽ tịch thu để tiêu hủy.

- Các tài sản Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho chị Trần Thị T cần xác nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Quốc B 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy thu giữ của Bùi Quốc B.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho chị Trần Thị T 01 chiếc xe máy biển số 19E1- 126.xx, 01 chiếc mũ bảo hiểm và 01 chiếc thước dây.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Bùi Quốc B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã N;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Vũ Thường